

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Lê Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 với các bị cáo:

1. Hà Mạnh D – sinh năm 1988, tại Hà Nam. Nơi ĐKTT: Số X, đường Y, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số M, đường Y, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Khắc S và bà Đinh Thị T1; vợ: Phạm Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 35/2014/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 10 tháng 7 năm 2016); bị cáo bị tạm giữ ngày 13 tháng 12 năm 2019, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2019; có mặt tại phiên toà.

2. Thiều Thế T – sinh năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A, đường B, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Khắc M (đã chết) và bà Bùi Thị T2; vợ: Vũ Thị G (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 85/2013/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2013 của

Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 31 tháng 8 năm 2015); Ngày 13 tháng 6 năm 2018, Công an phường V, quận N xử phạt 1.000.000đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã thi hành xong khoản tiền phạt ngày 21 tháng 6 năm 2018); bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13 tháng 01 năm 2020; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Đỗ Thị Thùy L – sinh năm 1992; địa chỉ: Số H, đường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Bà Đỗ Thị V, chị Ngô Thị Bích H, ông Phạm Thành C, anh Hoàng Anh T3; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09 tháng 11 năm 2019, Hà Mạnh D rủ Thiệu Thế T đi cướp giật tài sản. Được Thiệu Thế T đồng ý nên cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu vàng BKS 16K9-3760 đến đón bị cáo T ở chỗ hẹn và chở bị cáo T đi theo hướng ngã tư M rồi vòng ngược lại về hướng cầu A. Khi rẽ vào đường A, xã A, bị cáo T phát hiện thấy chị Đỗ Thị Thùy L điều khiển xe máy điện BKS MĐ1-422.06 đi cùng chiều phía trước, bên trái có đeo 01 túi xách da nên cả hai đi theo phía sau chị L, chờ cơ hội cướp giật tài sản. Đi đến đoạn đường 208, ở gần khu vực đền thờ N, xã A, thấy vắng người nên bị cáo D điều khiển xe áp sát phía bên trái chị L để bị cáo T dùng tay phải giật túi xách đang đeo trên người của chị L khiến xe của chị L đổ ngã ra đường. Sau khi giật được túi xách, bị cáo T để túi xách vào giữa người hai bị cáo còn bị cáo D tăng ga cho xe bỏ chạy về hướng ngã tư B. Đi được khoảng 100m thì xe mô tô của các bị cáo va chạm với xe mô tô BKS 16R8-2933 do anh Nguyễn Hải N điều khiển đang rẽ sang đường khiến cả hai xe bị đổ, ngã ra đường. Bị cáo D bỏ lại xe và chạy bộ ra ngã tư B bắt xe đi về nhà còn bị cáo T chạy vào nhà dân thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ, giao cho Công an xã A.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 túi xách giả da màu đen của chị Đỗ Thị Thùy L, bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 plus số IMEI 355352085976864, 01 điện thoại Vsmart số IMEI 1/IMEI 2: 356740100912535/356740100912543, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Thị Thùy L, 01 đăng ký xe máy điện BKS MĐ1-422.06 của chị Đỗ Thị Thùy L; 01 xe mô tô BKS 16K9-3760 của D và 02 túi quần áo bên trong có 01 bộ quần áo len và 01 áo nắng của Shop V treo ở xe mô tô BKS 16K9-3760.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A kết luận: 01 túi xách giả da màu đen đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 plus đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng; 01 điện thoại Vmarst đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng. Tổng trị giá: 5.950.000 đồng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019, Hà Mạnh D đến Công an huyện A đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, Thiều Thế T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A bắt tạm giam.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Mạnh D, Thiều Thế T khai đã có hành vi cướp giật tài sản của chị Đỗ Thị Thùy L như nội dung trên. Ngoài lần phạm tội này ra, các bị cáo không còn cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nào khác.

Công bố lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng có nội dung như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Hà Mạnh D, Thiều Thế T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Mạnh D từ 04 đến 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thiều Thế T từ 04 đến 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự

Tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu vàng BKS 16K9-3760 đã thu giữ của bị cáo Hà Mạnh D.

Trả lại cho bị cáo Hà Mạnh D 02 túi quần áo bên trong có 01 bộ quần áo len và 01 áo nỉ.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng; phù hợp với Kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hà Mạnh D, Thiều Thế T đã có hành vi cướp giật tài sản là 01 túi xách giả da màu đen của chị Đỗ Thị Thùy L tại khu vực đền thờ N thuộc thôn A, xã A, huyện A vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 09 tháng 11 năm 2019.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.950.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản trong khi bị hại cũng đang điều khiển xe máy điện tham gia giao thông chở theo con nhỏ, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Hà Mạnh D có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nhiệm vụ, được xuất ngũ; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo Hà Mạnh D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò đối với các bị cáo:

[9] Bị cáo Hà Mạnh D là người khởi xướng, cũng là người chuẩn bị phương tiện, là người điều khiển xe mô tô để bị cáo Thiều Thế T cướp giật tài sản của bị hại; bị cáo Thiều Thế T là người phát hiện bị hại trước, trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại nên vai trò của bị cáo Hà Mạnh D có phần cao hơn so với bị cáo Thiều Thế T.

- Về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[10] Như đã nhận định ở mục [9], bị cáo Hà Mạnh D có vai trò có phần cao hơn bị cáo Thiều Thế T nhưng bị cáo D lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn nên cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau. Về nhân thân: Năm 2014, bị cáo Hà Mạnh D bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 48 tháng tù cũng về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần"; năm 2013, bị cáo Thiều Thế T bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" cũng với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với trẻ em", đến nay cả hai bị cáo đều đã được xóa án. Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng thấp hơn mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại và người có quyền lợi liên quan không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[13] Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 túi xách giả da màu đen, 01 điện thoại Iphone 7 plus, 01 điện thoại Vsmart, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe máy điện BKS MĐ1-422.06 cho chị Đỗ Thị Thùy L là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu vàng BKS 16K9-3760 đã thu giữ của Hà Mạnh D là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công. Đối với 02 túi quần áo bên trong có 01 bộ quần áo len và 01 áo nỉ đã được bị cáo Hà Mạnh D trả tiền cho Shop V nên thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo Hà Mạnh D có yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Về án phí:

[15] Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Mạnh D 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo Hà Mạnh D tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thiều Thế T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù của bị cáo Thiều Thế T tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, màu vàng BKS 16K9-3760 đã thu giữ của Hà Mạnh D.

Trả lại cho bị cáo Hà Mạnh D 02 túi quần áo bên trong có 01 bộ quần áo len và 01 áo nỉ.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

2/ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Hà Mạnh D, Thiều Thế T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch